

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHỢ ĐỒN  
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2022/HS - ST

Ngày: 28/12/2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ ĐỒN, TỈNH BẮC KẠN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hiến Công Hanh

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Lục Thị Xinh và ông Nguyễn Viết Tác

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Hoàng Ngọc Anh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa:** Ông Đậu Xuân Hà, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 52/2022/TLST - HS ngày 18/11/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2022/QĐXXST- HS ngày 14/12/2022 đối với các bị cáo:

**1. Họ và tên:** Nguyễn Văn Q (tên gọi khác: Không), Sinh ngày 09/3/1996 tại huyện C, tỉnh Bắc Kạn; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn B, xã Y, huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 03/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Vi H (đã chết) và con bà Hà Thị Th; Vợ, con: Chưa có; Tiền sự: Không; Tiền án: 02, cụ thể: Ngày 27/6/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 09 tháng tù về tội “Hủy hoại tài sản” theo bản án hình sự sơ thẩm số 19/2019/HSST. Đến ngày 27/12/2019 thì chấp hành án xong; Ngày 06/01/2021, bị Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án hình sự sơ thẩm số 02/2021/HSST. Đến ngày 16/6/2022 thì chấp hành án xong. Nhân thân: Ngày 20/9/2010 bị Chủ tịch ủy ban nhân dân huyện Chợ Đồn áp dụng biện pháp hành chính đưa vào cơ sở giáo dục trong thời hạn 24 tháng theo Quyết định số 1259/QĐ-UB đến ngày 18/8/2012 thì chấp hành xong; Ngày 23/9/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn tuyên phạt 15 tháng tù cải tạo không

giam giữ về “Tội trộm cắp tài sản” theo bản án hình sự sơ thẩm số 45/2013/HSST - Hiện tại đã được xóa án tích.

Hiện tại bị cáo bị khởi tố, điều tra, truy tố trong 01 vụ án khác về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” (Theo Quyết định khởi tố vụ án hình sự số 122 và Quyết định khởi tố bị can số 170 ngày 30/7/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên). Hiện tại đang được Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên thụ lý giải quyết.

Bị cáo hiện đang bị tạm giam trong vụ án khác tại Nhà tạm giữ, lưu giam Công an huyện Đại Từ theo Quyết định tạm giam số 212 ngày 15/11/2022 của Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên, có mặt.

**2. Họ và tên:** Chu Quang H (tên gọi khác: Không), Sinh ngày 09/9/1992 tại huyện C, tỉnh Bắc Kạn; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn N, xã N, huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Chu Quang D và con bà Hà Thị M; Vợ: Nguyễn Thị H1; con: Chưa có; Tiền sự: không; Tiền án: 02 tiền án, cụ thể: Ngày 24/10/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án hình sự sơ thẩm số 46/2018/HSST. Đến ngày 25/10/2019 thì chấp hành án xong; Ngày 29/01/2021, bị Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án hình sự sơ thẩm số 17/2021/HSST (Giá trị tài sản bị Chu Quang H chiếm đoạt trong vụ án này 1.200.000đ (Một triệu hai trăm nghìn đồng) tuy nhiên do H đang có 01 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” nên dẫn đến phạm tội). Đến ngày 08/08/2021 thì chấp hành án xong. Ngoài ra, hiện tại bị cáo bị khởi tố, điều tra trong 01 vụ án khác về tội “Trộm cắp tài sản” (Theo Quyết định khởi tố vụ án hình sự số 42 và Quyết định khởi tố bị can số 53 ngày 09/8/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn).

Bị cáo Chu Quang H đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 28/10/2022 cho đến nay (Ngoài ra trước đó Chu Quang H bị tạm giam trong 01 vụ án khác do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Mới thụ lý, giải quyết từ ngày 09/8/2022 cho đến ngày 28/10/2022 thì được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú).

\* *Bị hại:* Bà Triệu Thị Ch, sinh năm 1979; trú tại: Thôn N, xã Ng, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt

\* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Chị Nguyễn Thị H1, sinh năm 1991; trú tại: Thôn N, xã N, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 00 phút, ngày 23/7/2022, Chu Quang H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát 97B1 - 972.52 (Thuộc sở hữu và đứng tên đăng ký giấy tờ xe của vợ H là chị Nguyễn Thị H1) chở Nguyễn Văn Q đi từ nhà H đến nhà Q với mục đích tìm xem có tài sản của người dân để sơ hở thì cùng nhau lấy trộm bán lấy tiền để tiêu sài cá nhân. Đến khoảng 15 giờ 00 cùng ngày, khi đi đến khu vực đường chân dốc B thuộc thôn C, xã N, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn thì Q và H phát hiện 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu sơn đỏ - đen - bạc, mang biển kiểm soát 97B1 - 811.84 dựng ở dưới đường bên trái theo hướng từ xã N đi xã Y, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn. Nên cả hai dừng xe lại và quan sát xung quanh thấy không có ai trông coi. Sau đó H đi đến gần chiếc xe và thấy chìa khóa điện của xe treo ở móc phía trước của xe nên H đẩy chiếc xe lên đường và dùng chìa khóa mở khóa điện của xe rồi điều khiển đi thẳng về hướng huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên, còn Q điều khiển chiếc xe Honda Wave đi theo phía sau. Trên đường đi, H và Q đổi xe cho nhau 02 (hai) lần tại xã B, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn và thị trấn C, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Khi đi đến địa phận thôn K, xã N, huyện C, tỉnh Bắc Kạn thì H điều khiển chiếc xe Honda Airblade vào một đường dân sinh rồi dừng lại tháo 02 (hai) chiếc gương chiếu hậu của xe để vào cốp và tháo biển kiểm soát của xe vớt vào bãi keo ven đường. Sau đó, Q và H tiếp tục điều khiển 02 (hai) chiếc xe đi về nhà H và cất giấu chiếc xe lấy trộm được ở tại nhà H tại thôn N, xã N, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Đến ngày 30/7/2022, H tháo chiếc biển kiểm soát 97B1 - 972.52 từ chiếc xe Honda Wave của vợ H rồi lắp vào chiếc xe Honda Airblade mà H và Q lấy trộm được vào ngày 23/7/2022, rồi điều khiển xe đến khu vực xã V, huyện P, tỉnh Thái Nguyên gặp Q. Sau đó cả hai đang trên đường mang chiếc xe Honda Airblade lấy trộm được đi tìm nơi tiêu thụ. Khi đi đến địa phận thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên thì H và Q bị Công an huyện Đ kiểm tra, phát hiện lập biên bản sự việc, tạm giữ chiếc xe Honda Airblade mà Q và Hùng lấy trộm được vào ngày 23/7/2022.

Ngày 31/7/2022, Công an huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên bàn giao hồ sơ vụ việc cùng 01 (một) xe mô tô Honda Airblade và 01 (một) biển kiểm soát 97B1 - 972.52 cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn giải quyết theo thẩm quyền.

Tại Kết luận định giá tài sản số 32/KL-HĐDGTS ngày 19/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Chợ Đồn, kết luận: *“Giá trị của 01 xe máy nhãn hiệu Honda Airblade, màu sơn đỏ - đen - bạc, số khung 632XH245155, số máy JF663E2294572, biển kiểm soát 97B1 - 811.84 tại thời điểm ngày 23/7/2022 là 29.250.000đ (Hai mươi chín triệu hai trăm năm mươi nghìn*

đồng)”.

Tiến hành xác minh, lấy lời khai bà Triệu Thị Ch khai nhận: Khoảng 14 giờ 15 phút ngày 23/7/2022, bà Ch dựng chiếc xe mô tô Honda Airblade, biển kiểm soát 97B1 - 811.84 tại khu vực lề đường bên trái theo hướng từ xã N đi xã Y thuộc chân dốc B, thôn C, xã N, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn để đi làm việc. Khi đi bà Ch không khóa cổ và chìa khóa xe vẫn treo ở xe. Đến khoảng 16 giờ 00 phút cùng ngày, khi quay lại thì phát hiện chiếc xe bị mất trộm. Sau đó, bà Ch có đơn trình báo mất tài sản và đề nghị Công an xã N, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn tiến hành điều tra làm rõ sự việc trên.

Tiến hành xác minh, lấy lời khai chị Nguyễn Thị H1 (Vợ của bị cáo Chu Quang H) khai nhận: Cuối tháng 7 năm 2022, chị H đi làm công nhân tại phường T, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên nên để chiếc xe mô tô Honda Wave biển kiểm soát 97B1 - 972.52 thuộc sở hữu và đứng tên đăng ký xe của chị tại nhà. Bản thân chị không biết việc H và Q sử dụng chiếc xe của chị để đi lại và sau đó đi trộm cắp tài sản vào ngày 23/7/2022.

Tại cáo trạng số 52/CT - VKSCĐ ngày 18 tháng 11 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn Q về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự và Chu Quang H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, sau phần xét hỏi tại phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn thực hành quyền công tố đã luận tội đối với các bị cáo, phân tích, đánh giá tính chất nguy hiểm của vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đồng thời giữ nguyên quan điểm như bản Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn Q và Chu Quang H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Về trách nhiệm hình sự:

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, 38, 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q từ 03 đến 04 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, 38, 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Chu Quang H từ 24 tháng đến 30 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

- Về bồi thường trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra bị hại bà Triệu Thị Ch đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu về bồi thường dân sự; đối với biển kiểm soát của xe mô tô BKS 97B1-811.84 sau khi bị mất và không thu giữ được bà Ch sẽ tự làm thủ tục xin cấp lại và ngoài ra không yêu cầu đề nghị bồi thường gì thêm nên không xem xét giải quyết.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là chị Nguyễn Thị H1 (Vợ của bị cáo Chu Quang H) là chủ sở hữu chiếc xe Honda Wave biển kiểm soát 97B1-972.52. Ngày 30/7/2022, H đã tháo chiếc biển kiểm soát 97B1-972.52 lắp vào xe mà H và Q lấy trộm được vào ngày 23/7/2022 và hiện tại chiếc biển kiểm soát 97B1-972.52 đang bị tạm giữ, quá trình điều tra chị H1 có yêu cầu đề nghị được trả lại chiếc biển kiểm soát, không có yêu cầu bồi thường về trách nhiệm dân sự nên không xem xét. Chiếc biển kiểm soát 97B1-972.52 đang bị tạm giữ không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo trong vụ án này đề nghị trả lại cho chủ sở hữu là chị H1.

- Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình tranh tụng tại phiên tòa xác định được như sau:

Khoảng 15 giờ 00 ngày 23/7/2022, tại khu vực thôn C, xã N, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn, Chu Quang H và Nguyễn Văn Q đã có hành vi cùng nhau lén lút chiếm đoạt 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu sơn đỏ - đen - bạc, mang biển kiểm soát 97B1-811.84 có giá trị 29.250.000đ (hai mươi chín triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) của bà Triệu Thị Ch để mang bán lấy tiền chia nhau tiêu sài cá nhân. Đến ngày 30/7/2022, khi đang cùng nhau mang chiếc xe đi tìm nơi tiêu thụ thì bị phát hiện.

Hành vi nêu trên của Nguyễn Văn Q và Chu Quang H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, do trước đó ngày 06/01/2021, Nguyễn Văn Q bị Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên tuyên phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2021/HSST, trong bản án này bị cáo Q phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Đến ngày 16/6/2022 thì chấp hành án xong trở về địa phương, đến nay chưa được xóa án tích. Do đó, lần phạm tội này của bị cáo Nguyễn Văn Q thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Hành vi chiếm đoạt tài sản của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội: "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại Điều 173 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng số: 56/CT - VKSCĐ

ngày 18/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn truy tố Chu Quang H về tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, truy tố Nguyễn Văn Q về tội trộm cắp tài sản theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự như mô tả trong Bản cáo trạng là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

**[3]** Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng:

Bị cáo Nguyễn Văn Q khi phạm tội chưa được xóa án tích nên được coi là tái phạm, nhưng do tái phạm lần này của Nguyễn Văn Q thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự và là tình tiết định tội vì vậy Nguyễn Văn Q không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Chu Quang H, ngày 24/10/2018, bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Ngày 29/01/2021, bị Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án hình sự sơ thẩm số 17/2021/HSST (giá trị tài sản bị Chu Quang H chiếm đoạt trong vụ án này 1.200.000đ (một triệu hai trăm nghìn đồng) tuy nhiên do H đang có 01 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” xét xử năm 2018 nên dẫn đến phạm tội, phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm vì vậy Chu Quang H phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên các bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân là quyền được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an địa phương, gây tâm lý hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân. Các bị cáo nhiều lần vi phạm và bị xử lý trách nhiệm hình sự nên được coi là có nhân thân xấu, sau các lần bị kết án và chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương không chịu tu dưỡng bản thân để làm một công dân tốt, có ích cho xã hội mà vẫn tiếp tục vi phạm gây bức xúc trong cộng đồng dân cư. Lần phạm tội này cho thấy các bị cáo thể hiện tính coi thường kỷ cương pháp luật của Nhà nước vì vậy cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với các bị cáo, đồng thời cần thiết phải áp dụng hình phạt tù giam đối với các bị cáo và cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định có như vậy mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm.

Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố; căn cứ tính chất, mức độ của hành vi, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo. Hội đồng xét xử nhận thấy trước khi phạm tội các bị cáo có nhân thân xấu, đều có tiền án về tội trộm cắp tài; phạm tội thuộc trường hợp

đồng phạm giản đơn không có tổ chức, phân công, mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp nằm trong khung hình phạt mà các bị cáo bị truy tố nên được chấp nhận.

[4] Về hình phạt bổ sung: Qua các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thể hiện: Các bị cáo đều là lao động tự do, không có nghề nghiệp, không có thu nhập, sống phụ thuộc gia đình do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại được tài sản là chiếc xe mô tô bị mất và không có yêu cầu về bồi thường dân sự; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu về bồi thường dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về vật chứng: Đối với 01 (một) chiếc biển kiểm soát xe mô tô 97B1-972.52 lắp vào xe mà H và Q lấy trộm được vào ngày 23/7/2022 và hiện tại chiếc biển kiểm soát 97B1-972.52 đang bị tạm giữ, quá trình điều tra chị H1 có yêu cầu được trả lại. HĐXX xác định chiếc biển kiểm soát 97B1-972.52 đang bị tạm giữ không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo trong vụ án này vì vậy yêu cầu lấy lại tài sản của chị H1 là hợp pháp được chấp nhận.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí HSST sung quỹ nhà nước.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 260 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn Q và Chu Quang H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

#### **1. Về hình phạt:**

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, 38, 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt Nguyễn Văn Q 42 (bốn mươi hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt tù của bản án.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17, 38, 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt Chu Quang H 30 (ba mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt tù của bản án.

**2. Về trách nhiệm dân sự:** Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu giải quyết.

**3. Về xử lý vật chứng:** Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Trả lại cho chị Nguyễn Thị H1 01 (một) biển kiểm soát 97B1-972.52 do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên chuyển cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn ngày 31/7/2022.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan CSĐT Công an và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn).

**4. Về án phí:** Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH. Các bị cáo phải chịu mỗi người 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ nhà nước.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**5. Quyền kháng cáo:** Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND huyện Chợ Đồn;
- Công an huyện Chợ Đồn;
- THADS huyện Chợ Đồn;
- Các bị cáo;
- Người tham gia tt;
- Lưu HSVA, hồ sơ THAHS.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hiền Công Hanh**